

KẾ HOẠCH

Về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; UBND tỉnh Quảng Nam xây dựng kế hoạch về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi tắt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ), Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (sau đây gọi tắt là Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị).

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo nghiêm túc, thống nhất, kịp thời, chất lượng, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật, góp phần phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tâu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng đối với cán bộ, công chức.

- Người có nghĩa vụ kê khai phải ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập phải kê khai, nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, không để xảy ra vi phạm phải xem xét xử lý.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; trong đó tập trung cho người trực tiếp làm công tác tổ chức, thanh tra, kiểm tra để thực hiện tốt công tác tham mưu trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập, tổng hợp báo cáo. Hướng dẫn các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập kê khai theo đúng nội dung, biểu mẫu, thời gian; thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng thời gian quy định.

2. Về tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

a) Đối với Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (*bao gồm các nội dung chính như: Thời gian kê khai, biểu mẫu kê khai, thời gian và địa điểm nộp bản kê khai, các mốc thời gian cụ thể...*) để làm cơ sở thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.

- Rà soát người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập, ban hành Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 và gửi về Thanh tra tỉnh; thời gian hoàn thành trước **ngày 30/11/2024** để kiểm tra, theo dõi (*Lưu ý: Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập cần nêu rõ phương thức kê khai, thuộc thẩm quyền kiểm soát của cơ quan nào (cụ thể như: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh hay Ủy ban Kiểm tra cấp huyện kiểm soát...) để bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 đúng cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập*).

- Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, gửi mẫu kê khai cho người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Tiếp nhận, lập sổ theo dõi kê khai, nhận và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập về Thanh tra tỉnh và cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

- Thực hiện công khai, báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập.

b) Đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm kê khai rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập phải kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại

mẫu; người kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai). Thời gian hoàn thành trước ngày 31/12/2024.

3. Về tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

- Về tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại; thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Về bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền. Việc bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập phải hoàn thành trước ngày 20/01/2025. Phương thức bàn giao cụ thể như sau:

+ Đối với UBND cấp huyện: Đề nghị UBND cấp huyện cử bộ phận chuyên trách có trách nhiệm tập hợp tất cả các bản kê khai tài sản, thu nhập của những người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố và bàn giao về Cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

+ Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh: Đề nghị người đứng đầu cử bộ phận chuyên trách tập hợp bản kê khai của những người thuộc diện kê khai của đơn vị, các đơn vị trực thuộc và bàn giao về Cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

+ Đối với Công ty Cổ phần có vốn Nhà nước: Đề nghị Công ty cử bộ phận chuyên trách tiếp nhận tập hợp bản kê khai của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và bàn giao về Cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

4. Về công khai, báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền quản lý người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập quyết định công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập đảm bảo theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

5. Về xác minh tài sản, thu nhập năm 2025

Giao Thanh tra tỉnh căn cứ quy định tại Điều 41 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 14, Điều 15 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ tham mưu UBND tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 của tỉnh Quảng Nam; ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 của Thanh tra tỉnh, hoàn thành trước **ngày 31/01/2025**. Kế hoạch xác minh hằng năm của Thanh tra tỉnh phải bảo đảm số cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiến hành xác minh tối thiểu bằng 20% số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền kiểm soát của mình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Công ty TNHH MTV thuộc tỉnh; các Công ty Cổ phần có vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương trước ngày **01/11/2024**. Kế hoạch kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn cần phân công cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị cụ thể để làm cơ sở thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.

2. Giao Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai triển khai thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền kiểm soát; có trách nhiệm bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập khi có yêu cầu; xây dựng kế hoạch xác minh; tổng hợp và báo cáo kết quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm điểm, xử lý đối với trường hợp vi phạm các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Cục II, IV TTCP (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Các Công ty TNHH MTV thuộc tỉnh;
- Các Công ty Cổ phần có vốn Nhà nước.
- CPVP;
- Lưu: VT, HCTC, TH, NCKS (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dũng